

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2017/HSST

Ngày: 27/10/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Bà Hoàng Thị Thu Hà

- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Trịnh Thị Thái

Bà Hoàng Thị Thu

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Huế –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:* Bà Phạm Thị Quỳnh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/HSST ngày 02/10/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2017/QĐXXST-HS ngày 12/10/2017 đối với các bị cáo:

1. Giàng A V. Tên gọi khác: Giàng A V1. Sinh ngày: 07/6/1999 tại huyện A2, tỉnh A3; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản A, xã A1, huyện A2, tỉnh A3; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Giàng A S, sinh năm: 1956 và bà: Hàng Thị M, sinh năm: 1957; Vợ, con: không.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 16/6/2017, giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn cho đến nay; Có mặt.

2. Giàng A D. Sinh năm 1997 tại huyện A2, tỉnh A3; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản A, xã A1, huyện A2, tỉnh A3; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Giàng A D1, sinh năm: 1965 và bà: V Thị D2, sinh năm: 1967; Vợ, con: không.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 16/6/2017, giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn cho đến nay. Có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Giàng A S, sinh năm: 1956; Trú quán: Bản A, xã A1, huyện A2, tỉnh A3; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ ngày 16/6/2017, tổ công tác Công an tỉnh Sơn La đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản Phát, xã Chiềng Sung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát hiện Giàng A D đang điều khiển xe máy BKS: 26K1- 01455 đi trên đường, phía sau chở Giàng A V, có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác yêu cầu D, V dừng xe và nếu có ma túy thì tự giác giao nộp. Giàng A V tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói nhỏ bên trong có 37 viên nén màu hồng có ký tự WY trên bề mặt mỗi viên. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Giàng A V và Giàng A D. Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/6/2017, Giàng A V mang theo 1.500.000VNĐ điều khiển xe máy hiệu Honda Wave, BKS: 26K1-01455 đi từ nhà tại bản A, xã A1, huyện A2, tỉnh A3 đi tìm mua ma túy để bán kiếm lời. Khi đi đến quán điện tử của Nguyễn Thị H sinh năm 1972 ở tiểu khu 1, xã 2, huyện 3, V gặp D và rủ D góp tiền mua hồng phiến về bán kiếm lời, D đồng ý và góp với V số tiền 1.000.000VNĐ. V điều khiển xe máy của V chở D đến khu vực ngã ba thuộc tiểu khu 1, xã Cò Nòi thì V bảo D xuống xe đợi V đi tìm mua ma túy. V đi đến khu vực dài tương niệm thuộc bản Cò Nòi, xã Cò Nòi, V gặp một người đàn ông không quen biết tự giới thiệu tên là L. V và L trao đổi mua 01 gói nhỏ bên trong có 37 viên hồng phiến với giá 2.500.000VNĐ. Sau đó V điều khiển xe máy quay lại đón D, V bảo D đã mua được hồng phiến và bảo D điều khiển xe chở V đi xã Mường Chùm, huyện Mường La để bán số hồng phiến vừa mua được. Khi V và D đi đến khu vực bản Phát, xã Chiềng Sung, huyện Mai Sơn thì bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Ngày 17/6/2017, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La tiến hành cân tịnh, xác định trọng lượng 37 viên nén màu hồng trong gói vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Giàng A V và Giàng A D có trọng lượng: 3,65 gam, trích rút 0,7 gam làm mẫu giám định ký hiệu VD1, vật chứng còn lại là 2,95 gam ký hiệu VD.

Tại kết luận giám định số 647/KLMT ngày 22/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu VD1 là chất ma túy, loại chất Methamphetamine, trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,7 gam. Trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 3,65 gam Methamphetamine.*”

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại bản cáo trạng số: 84/KSĐT-AN ngày 02/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố các bị cáo Giàng A V và Giàng A D với nội

dung: “Truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mai Sơn để xét xử đối với các bị cáo Giàng A V và Giàng A D về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã phát biểu ý kiến, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Giàng A V và Giàng A D phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt đối với các bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Giàng A V từ 24 đến 30 tháng tù giam.

Xử phạt bị cáo Giàng A D từ 24 đến 30 tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án đề nghị áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS:

Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 2,95 gam Methamphetamin; 01 phong bì niêm phong vỏ bao bì ban đầu.

Tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 101 màu đen kèm sim thu giữ của Giàng A V.

Trả lại cho ông Giàng A Sở 01 xe máy hiệu Honda Wave & BKS: 26K1-01455 thu giữ của Giàng A V.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 VNĐ.

Bị cáo Giàng A V và Giàng A D tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của các bị cáo, tại phiên tòa các bị cáo Giàng A V và Giàng A D đã khai nhận vì mục đích tư lợi cá nhân, ngày 16/6/2017 các bị cáo đã

góp tiền mua trái phép 2.500.000VNĐ hồng phiến mục đích để bán kiếm lời và bị Tổ công tác PC47 Công an tỉnh Sơn La bắt quả tang tại khu vực bản Phát, xã Chiềng Sung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La khi đang tàng trữ 3,65 gam methamphetamine.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác PC47 Công an tỉnh Sơn La lập hồi 21 giờ 20 phút ngày 16/6/2017; biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định, biên bản hỏi cung và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của các bị cáo Giàng A V và Giàng A D đã phạm vào tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm ... ”

Việc truy tố và xét xử các bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo .

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, HĐXX thấy rằng: Các bị cáo cố ý cùng thực hiện một tội phạm do đó các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 20 BLHS, nên khi quyết định hình phạt căn cứ Điều 53 BLHS xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo. Phân hoá vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án HĐXX thấy rằng: Các bị cáo là đồng phạm với nhau thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, tuy nhiên đối với bị cáo Giàng A V là người chủ mưu khởi xướng rủ Giàng A D góp tiền đi mua ma túy để bán kiếm lời, đồng thời chuẩn bị tiền, phương tiện và trực tiếp mua ma túy, đối với Giàng A D sau khi V rủ đã đồng tình ngay và tích cực góp số tiền 1.000.000VNĐ cùng V đi tìm mua ma túy với mục đích để bán kiếm lời, do vậy D có vai trò đồng phạm giúp sức với Giàng A V.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm tăng tệ nạn nghiện chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bản thân có đủ năng lực nhận thức trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lời nên các bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết: Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS.

Từ những nhận định trên, trên cơ sở xem xét toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Mặc dù các bị cáo phạm tội với mục đích kiếm lợi nhuận trái phép nhưng qua điều tra xác minh và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, các bị cáo sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng có giá trị, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Giàng A V khai mua của một người đàn ông tự giới thiệu tên là L nhưng V không biết tuổi, địa chỉ, quá trình mua bán diễn ra không có ai biết, chứng kiến do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án.

Về nguồn gốc số tiền 2.500.000VNĐ các bị cáo dùng để mua ma túy (gồm 1.500.000VNĐ của Giàng A V; 1.000.000VNĐ của Giàng A D), các bị cáo khai là tiền do các bị cáo đi làm thuê và bán nông sản tích lũy mà có.

Về vật chứng của vụ án trong quá trình điều tra CQĐT thu giữ của các bị cáo:

Đôi 2,95 gam Methamphetamin; 01 phong bì niêm phong vỏ bao bì ban đầu. Xét thấy là chất độc được Nhà nước cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đôi với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 101 màu đen kèm theo sim thu giữ của Giàng A V. Xét thấy là tài sản hợp pháp của bị cáo, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, do đó cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đôi với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave & BKS: 26K1-01455 thu giữ của Giàng A V, qua điều tra và tại phiên tòa xác định chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên là ông Giàng A S (bố của Giàng A V), việc V lấy xe làm phương tiện đi mua ma túy mục đích bán kiếm lời bản thân ông S không biết, do đó cần trả lại chiếc xe trên cho ông Giàng A S.

Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Giàng A V và Giàng A D phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Giàng A V 24 (hai mươi tư) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt (16.6.2017).

Xử phạt bị cáo Giàng A D 24 (hai mươi tư) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt (16.6.2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a,b, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 2,95 gam Methampetamin; 01 phong bì niêm phong vỏ bao bì ban đầu.

Tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 101 màu đen kèm sim thu giữ của Giàng A V.

Trả lại cho ông Giàng A S 01 xe máy hiệu Honda Wave & BKS: 26K1-01455 thu giữ của Giàng A V.

3. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST mỗi bị cáo là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- THA H/S;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Hà